TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ -ST
Ngày 07 tháng 3 năm 2023.
Về việc : " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Đặng Xuân Quân.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương.

Bà Đỗ Thị Vân Anh.

- Thư ký, ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 535/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04A/2023/ QĐ - ST, ngày 14 tháng 02 năm 2023. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Hồng N**, sinh năm 1992;

Bị đơn: Anh **Lỗ Vân T**, sinh năm 1990.

Đều có nơi đăng ký HKTT: Số nhà 546, đại lộ Hùng Vương, tổ 43, khu 11, phường T M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Chị N vắng mặt có lý do, anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị ***Bùi Hồng N*** *trình bày:*

+*Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Lỗ Vân T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/01/2018 tại UBND phường T M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh T tại phường T M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đầu. Sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng giữa năm 2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết cho chị được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

+ *Về con chung*: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Lỗ Hiểu Uy, sinh ngày 16/6/2018. Ly hôn: chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Uy và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

+*Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp*: Chị xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Phía bị đơn: anh **Lỗ Vân T** có trình bày tại bản tự khai ngày 20/12/2022 như sau:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận ngày tháng kết hôn, thời gian chung sống và mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị N trình bày là đúng. Mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhưng đều không có kết quả, nay xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị N xin ly hôn. Anh đồng ý được ly hôn với chị N.

+ *Về con chung*: Anh và chị N có 01 con chung là cháu Lỗ Hiểu Uy, sinh ngày 16/6/2018. Ly hôn: anh nhất trí để chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Uy và anh không phải cấp dưỡng nuôi cháu Uy cùng chị N.

+*Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp*: Anh T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án báo anh T nhiều lần đến Tòa để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt nên không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được xác định: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" giữa nguyên đơn chị Bùi Hồng N và bị đơn anh Lỗ Vân T. Chị N và anh T đều có nơi đăng ký HKTT: Số nhà 546, đại lộ Hùng Vương, tổ 43, khu 11, phường T M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định pháp luật.

[1.2]. Về việc vắng mặt của Nguyên đơn, bị đơn: Xét thấy, phía chị N có

đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lỗ Vân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, do vậy Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được, chị N có đơn không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nên vụ án thuộc T hợp không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1, 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và việc Tòa án xét xử vắng mặt anh T, chị N là hoàn toàn phù hợp với khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu, ý kiến của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Hồng N và anh Lỗ Vân T bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc T hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp. Lời trình bày của các đương sự và chứng cứ thu thập được cho thấy vợ chồng chị N, anh T chung sống hòa thuận được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, thiếu sự tin tưởng đối với nhau nên thường xuyên đánh, chửi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ khoảng giữa năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị N và anh T thuận tình ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận để tránh sự giàng buộc không có lợi cho cả hai bên.

[2.2]. Về con chung: Xét nguyện vọng của chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu: Lỗ Hiểu Uy, sinh ngày 16/6/2018 và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T không có ý kiến gì và đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nên giao cho chị Bùi Hồng N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lỗ Hiểu Uy, sinh ngày 16/6/2018 và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[2.3]. *Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp*: Chị N và anh T đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Khoản 4 Điều 147, khoản 1,4 Điều 207, khoản 1,3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Hồng N

1. Xử cho chị Bùi Hồng N được ly hôn anh Lỗ Vân T.

2.*Về con chung:*

2.1. Giao cho chị Bùi Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giao dục 01 con chung là Lỗ Hiểu Uy, sinh ngày 16/6/2018 kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên. Anh Lỗ Vân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.

2.2. Anh Lỗ Vân T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3.*Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: không đặt ra giải quyết.

4.*Về án phí*: Chị Bùi Hồng N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0010080 ngày 02/12/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5.*Về quyền kháng cáo:* Chị N và anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP.Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- UBND phường T M ,TP.Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2021/TLHNGĐ	*Việt Trì, ngày 11 tháng 01 năm 2021*

TRÍCH LỤC
BẢN ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại bản án hôn nhân và gia đình số: 39/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang tạm giam tại: Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ
QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Toàn được ly hôn anh Nguyễn Văn Giang.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Huy Hoàng, sinh ngày 18/11/2011 cho chị Nguyễn Thị Toàn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Giang không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Toàn cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Giang trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp: Chị Toàn, anh Giang xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Toàn phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Toàn (do chị Phạm Thị Hoa nộp thay) đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001312

ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Quân